TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-KDTM	*TP Thanh Hóa, ngày 11 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2021/TLST - KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 22 Ng, phường Tr, quận H, TP Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L-Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D- Chuyên viên Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư và thương mại dầu khí T.

Địa chỉ hiện nay: 30/80 C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng C - Chức vụ: Giám đốc.
(Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8, ngày 13/7/2021).
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đăng S- Thành viên HĐQT Công ty.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đ và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th thống nhất: Ngày 09/5/2011 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ-Chi nhánh Thanh Hóa và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số 11-03S/PGD/HĐTD với nội dung như sau: Hạn mức tín dụng: 1.100.000.000đ; Mục đích vay: Vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh; Thời hạn vay: Tối đa 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được

ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ; Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng Biên, lãi suất tại thời điểm vay là 13 %/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Kèm theo là Phụ lục số 01-11-03S/PGD/HĐTD ký ngày 05/9/2011 nội dung thay đổi hạn mức tín dụng lên 2.600.000.000đ; Phụ lục hợp đồng số 02-11-03S/PGD/HĐTD ký ngày 04/12/2012 nội dung về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của các khế ước; Phụ lục hợp đồng số 03-11-03S/PGD/HĐTD ký ngày 15/20/2013 nội dung về cơ cấu lại thời hạn trả nợ của các khế ước.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, giữa hai bên đã ký Hợp đồng bảo đảm số 01-09S/PGD/HĐBĐ, theo đó tài sản bảo đảm là:

- Dây chuyền nghiền đá, động cơ 15KW, động cơ 18.5K.
- Trạm biến áp 250KVA-10(22)/04KV. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 16/6/2011.

Tiếp đến ngày 24/5/2013, giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th ký kết Hợp đồng hạn mức cho vay số 02/PGD/PVFCTH/HĐTD-TP với nội dung: Hạn mức tín dụng: 7.000.000.000đ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh; Thời hạn vay: Tối đa 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và được ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ; Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng Biên, lãi suất tại thời điểm vay là 13%/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Kèm theo là Phụ lục hợp đồng số 01/02 PGD/PVFCTH/HĐTD-TP ký ngày 10/10/2013 nội dung về việc thay đổi chủ thể thực hiện hợp đồng, sửa đổi bổ sung định nghĩa về lãi suất tại điều 3 khoản 3.1.1 và 3.1.2.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, giữa hai bên đã ký Hợp đồng bảo đảm số 01/2013/PGD/PVFCTH/HĐTD-TP, tài sản bảo đảm là:

- Dây chuyền nghiền đá công suất 100m^3/h. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 29/5/2013.

Ngày 30/12/2018 Công ty Th đã thanh toán hết nợ gốc. Số tiền lãi còn nợ lại kể từ ngày thanh toán xong tiền gốc vào ngày 31/12/2018 đối với hai hợp đồng là: Nợ lãi trong hạn: 1.126.938.030đ; Nợ lãi quá hạn: 3.021.831.035đ. Tổng cộng: 4.148.769.065đ (Bốn tỷ một trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, không trăm sáu mươi lăm đồng).

Ngân hàng TMCP Đ và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th thống nhất phương án trả nợ như sau:

Lần 1: Ngày 30/7/2022 Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 31/12/2022 Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Lần 3: Trong năm 2023, muộn nhất đến ngày 31/12/2023 Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ trăm triệu đồng).

Lần 4: Trong năm 2024, muộn nhất đến ngày 31/12/2024 Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn lại

1.548.769.065đ. (Một tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, không trăm sáu mươi lăm đồng).

Nếu Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án cho toàn bộ khoản nợ gồm:

- Dây chuyền nghiền đá, động cơ 15KW, động cơ 18.5K, công suất 80m^3/giờ và Trạm biến áp 250KVA-10(22)/04KV. Theo Hợp đồng bảo đảm số 01-09S/PGD/HĐBĐ ký ngày 09/5/2011 giữa Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí V và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th tại Văn phòng Công chứng N.

- Dây chuyền nghiền sàng đá, công suất 100m^3/giờ. Theo Hợp đồng bảo đảm số 01/2013/PVFCTH/HĐTD-TP ký ngày 27/5/20213 giữa Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí V và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th tại Văn phòng Công chứng N.

Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th thống nhất thỏa thuận: Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Dầu khí Th nộp 56.074.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.074.000đ theo biên lai thu số AA/2018/001837 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh